

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 596/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 597/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình Kiên C, sinh năm 1988; địa chỉ: phường PL, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Chị Võ Thị Phương D, sinh năm 1987; địa chỉ: phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường Phú Lợi, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 05/11/2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D thống nhất không có con chung trong thời kỳ hôn nhân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 04/11/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D không có con chung trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình Kiên C và chị Võ Thị Phương D mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034746 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường PL, thành phố M, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí

